

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L – Sinh năm: 1992

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1989

Đều ĐKKHKT: thôn NX, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55; 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn D;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị L và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị VA – Sinh ngày: 25/02/2012 và cháu Nguyễn TA – Sinh ngày: 01/4/2014. Sau ly hôn, giao

chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu VA; giao anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu TA. Các bên đều không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L; anh D cho đến khi chị L, anh D có yêu cầu khác hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: chị L và anh D đều xác nhận đã tự thỏa thuận, phân chia xong, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng; số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng chị L tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0008707 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- UBND xã VT
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA
THẨM PHÁN**

Nguyễn Đình Kiến